

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN ĐỊNH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28/2024/HS-ST**

Ngày 28 - 3- 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Cúc.

2. Bà Hoàng Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thắng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 3 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2024/TLST - HS ngày 01 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Thị B**, sinh ngày 06 tháng 8 năm 1975 tại xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ngô Văn Q, sinh năm 1952 và bà: Lê Thị H, sinh năm 1958; Gia đình bị cáo có 05 chị em, bị cáo là con đầu; Bị cáo chung sống cùng với anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1973 nhưng không đăng ký kết hôn, có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ hình sự từ ngày 25/12/2023 đến ngày 28/12/2023 được trả tự do. Sau đó khởi tố vụ án, khởi tố bị can, bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Ngô Thị H1, sinh năm 1983 (Có mặt).

Địa chỉ: Xóm T, xã N, huyện C, tỉnh Hòa Bình.

- Người làm chứng:

1. Ông Ngô Văn Q, sinh năm 1952 (Vắng mặt).

2. Anh Phạm Thái S, sinh năm 2007 (Vắng mặt).

3. Bà Lê Thị H, sinh năm 1958 (Vắng mặt).

Đều ở tại: Y, Thị trấn A, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

4. Chị Ngô Thị T (tên gọi khác: Vân), sinh năm 1988 (Vắng mặt).

ĐKHKT: Tiểu khu 4, Thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: 382 Nguyễn Văn Quỳnh, phường P, Quận ..., Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 24/12/2023, Ngô Thị B đi từ phòng trọ ở Khu 5, Thị trấn A, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa đến nhà ông Ngô Văn Q, sinh năm 1952, ở Y, Thị trấn A, huyện Yên Định (là bố đẻ của Bình). Tại đây, Bình gặp Ngô Thị H1, sinh năm 1983, ở xóm T, xã N, huyện C, tỉnh Hòa Bình (là em gái Bình) cũng về nhà bố mẹ chơi. Khi Bình vào phòng ngủ của chị H1 chơi và nói chuyện thì biết được việc chị Ngô Thị T, sinh năm 1988, ở 382 Nguyễn Văn Quỳnh, phường P, Quận ..., Thành phố Hồ Chí Minh (là em gái của Bình) nhờ chị H1 giữ hộ số vàng gồm: 01 dây chuyền vàng, có trọng lượng 03 chỉ, mặt dây chuyền hình bông hoa bốn cánh, có trọng lượng 01 chỉ; 01 nhẫn tròn bằng kim loại, là vàng 9999, có trọng lượng 02 chỉ; 01 nhẫn tròn bằng vàng 9999, có trọng lượng 01 chỉ. Thấy chị H1 cất số vàng trên tại hộp giấy có hoa văn màu xanh, để trong túi bóng đen, treo trên móc áo trong nhà vệ sinh ở phòng ngủ của chị H1 thì Bình nảy sinh ý định trộm cắp. Lợi dụng lúc chị H1 đang ở trong phòng ngủ, Bình vào nhà vệ sinh lấy số vàng trên bỏ vào trong túi xách của mình rồi cùng chị H1 và bố mẹ đi lễ tại nhà thờ Ngọc Sơn, ở khu phố Ngọc Sơn, Thị trấn A, huyện Yên Định. Sau đó, Bình mang số vàng trên về cất giấu tại phòng trọ của mình (BL số 77-86).

Ngày 25/12/2023, Bình đến Công an huyện Yên Định đầu thú, giao nộp số vàng đã trộm cắp và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình (BL 26).

Tại kết luận giám định số 9658/KL-KTHS ngày 05/01/2024 của Viện khoa học kỹ thuật hình sự - Bộ công an kết luận:

- 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng gồm phần dây chuyền và mặt dây chuyền, tại chốt của dây chuyền có chữ, số “KDJ 3”, mặt dây chuyền hình bông hoa bốn cánh, ở giữa có lỗ thủng hình tròn, xung quanh có gắn các viên vật liệu không màu, móc treo có các chữ, số “KDJ 1C”, gửi giám định có tổng khối lượng 15,28 gam (tính cả viên vật liệu), trong đó:

+ Phần dây chuyền có tổng khối lượng 11,24 gam đều là vàng (Au), hàm lượng Au trung bình 99,83%;

+ Mặt dây chuyền và móc treo có tổng khối lượng 4,04 gam (tính cả các viên vật liệu). Phần kim loại đều là vàng (Au), hàm lượng Au trung bình 99,71%. Các viên vật liệu không màu gắn trên mặt dây chuyền đều là đá CZ.

- 01 nhẫn tròn bằng kim loại màu vàng, mặt trong nhẫn có các chữ, số “Kim Trang 9999 Phô kiểu 2” gửi giám định có khối lượng 7,50 gam là vàng (Au), hàm lượng Au 99,93%.

- 01 nhẫn tròn bằng kim loại màu vàng, mặt trong nhẫn có các chữ, số “Kim Trang 9999 Phở kiểu 2” gửi giám định có khối lượng 3,75 gam là vàng (Au), hàm lượng Au 99,81% (BL 53-54)

Tại bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 19/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Yên Định kết luận: Số vàng bị trộm cắp trên có giá trị 42.500.000đ.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Ngô Thị B đã giao nộp 01 túi xách vải màu đen, kích thước 20x15x5cm, hiện vật chứng đang được bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Đối với số vàng Bình trộm cắp, sau khi giám định, định giá đã trả lại cho bị hại Ngô Thị H1.

Về phần dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKSÝĐ ngày 29/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định đã truy tố Ngô Thị B về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Ngô Thị B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngô Thị B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 của Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Thị B từ 18 tháng đến 21 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 42 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 túi xách vải màu đen, kích thước 20x15x5cm, hiện đang bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định; Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét; Về án phí: Thực hiện theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận: Bị cáo Ngô Thị B và bị hại chị H1 nhất trí với quan điểm luận tội và không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Bình. Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo ở ngoài xã hội để chăm lo cho con cái.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Ngô Thị B đã hoàn toàn thừa nhận: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 24/12/2023, tại nhà ông Ngô Văn Q, sinh năm 1952, ở Y, Thị trấn A, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, Ngô Thị B đã có hành vi lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại nên lén lút chiếm đoạt 01 dây chuyền vàng có gắn mặt dây chuyền hình bông hoa bốn cánh có tổng khối lượng 15,28 gam, 01 nhẫn tròn vàng có khối lượng 7,50 gam và 01 nhẫn tròn vàng có khối lượng 3,75 gam của chị Ngô Thị H1, sinh năm 1973, ở xóm T, xã N, huyện C, tỉnh Hòa Bình. Tổng giá trị tài sản Bình chiếm đoạt của chị H1 là 42.500.000đ

Lời khai nhận của bị cáo Ngô Thị B tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi trộm cắp tài sản trị giá 42.500.000đ của Ngô Thị B đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố bị cáo Bình theo tội danh trên, đề nghị HĐXX áp dụng điều luật là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Đây là vụ án trộm cắp tài sản có tính chất ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mọi hành vi xâm phạm bất hợp pháp đến tài sản của người khác đều bị xử lý nghiêm. Tuy nhiên do cần sử dụng vào mục đích cá nhân nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, dẫn đến việc phạm tội. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm để giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Ngô Thị B thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội đã đến Cơ quan công an giao nộp tài sản trộm cắp khắc phục thiệt hại đã xảy ra và đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm i, b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Bình có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hơn nữa, bản thân bị cáo không biết

chữ nên trình độ hiểu biết phạm luật hạn chế. Tại phiên tòa, bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo Bình được cải tạo ở ngoài xã hội. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với số vàng Ngô Thị B trộm cắp của chị H1, sau khi giám định và định giá tài sản, cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị H1 là phù hợp.

Đối với 01 túi xách vải màu đen, kích thước 20x15x5cm của Ngô Thị B dùng để cất giấu tài sản trộm cắp, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản đầy đủ và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án, không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173, Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65, Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Thị B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Ngô Thị B 20 (hai mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 40 (bốn mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Ngô Thị B cho UBND xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bình.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc túi xách vải màu đen, kích thước 20x15x5cm theo phiếu nhập kho số NK 40 ngày 15/03/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Ngô Thị B phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Cúc

Hoàng Thị Thu

Nguyễn Thị Hoa